

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
(trừ lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số
56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn,
định mức xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử
dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức (chủng loại, số lượng,
mức giá, đối tượng) sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) của các cơ
quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đồng Nai
theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2025/NĐ-CP quy
định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
153/2025/NĐ-CP.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các đơn vị sự nghiệp công lập
tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Các nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện
theo quy định tại Nghị định số 72/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị
định số 153/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế)

1. Số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố Đồng Nai được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giá trang bị xe ô tô chuyên dùng là giá tại thời điểm mua sắm do cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cơ quan, người có thẩm quyền xác định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 72/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) được quy định tại Quyết định này thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng mục đích được xác định cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định xử lý theo các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết có liên quan hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,

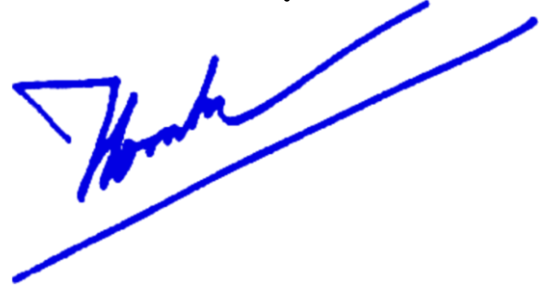
phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Sở Tư pháp; Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KTNS.

Thông NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà

PHỤ LỤC**XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG (KHÔNG BAO GỒM LĨNH VỰC Y TẾ)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Tên đơn vị sử dụng/ Chủng loại xe ô tô	Tiêu chuẩn (số lượng)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
I	CÁC SỞ BAN NGÀNH CẤP TỈNH	221		
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường			
1.1	Chi cục kiểm lâm			
1	Xe ô tô chở nước chữa cháy rừng	3	Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	Hiện trạng thực tế
2	Xe ô tô tuần tra phòng cháy chữa cháy rừng	1	Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	Hiện trạng thực tế
3	Xe ô tô 24 chỗ ngồi (chở lực lượng chữa cháy rừng)	1	Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	Hiện trạng thực tế
1.2	Chi cục chăn nuôi và thủy sản			
1	Xe tải (bắt chó thả rông)	1	Bắt chó thả rông	Hiện trạng thực tế
1.3	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp			
1	Xe ô tô tải	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
2	Xe ô tô tải nhẹ, 3 - 5 tấn	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
1.4	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường			
1	Xe quan trắc tự động	1	Phục vụ quan trắc tự động	Hiện trạng thực tế
2	Xe tải lắp thiết bị chuyên dùng (xe kiểm chuẩn di động)	1	Phục vụ công tác kiểm chuẩn	Hiện trạng thực tế

2	Sở Xây dựng			
2.1	Trung tâm Quy hoạch, kiểm định xây dựng và bảo trì đường bộ			
1	Xe ô tô tải 1,4 tấn	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
2	Xe ô tô tải	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
2.2	Trung tâm Đào tạo lái xe Đồng Nai			
1	Xe ô tô 5 chỗ	115	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô hạng B cơ khí hoặc B tự động	Hiện trạng thực tế
2	Xe ô tô 7 chỗ	10	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô hạng B cơ khí hoặc B tự động	Hiện trạng thực tế
3	Xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B	15	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô hạng C1	Hiện trạng thực tế
4	Xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B và hạng C1	4	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô hạng C	Hiện trạng thực tế

5	Xe ô tô xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C	2	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô hạng D1	Hiện trạng thực tế
6	Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1	2	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô hạng D2	Hiện trạng thực tế
7	Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); xe ô tô chở người giường nằm; các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe các hạng B, C1, C, D1, D2	2	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô hạng D	Hiện trạng thực tế
8	Xe đầu kéo	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô	Hiện trạng thực tế
9	Rơ moóc	1	Phục vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô	Hiện trạng thực tế
3	Sở Giáo dục và Đào tạo			
3.1	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh			
1	Xe ô tô 45 chỗ ngồi	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch			
4.1	Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao			

1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	1	Chở vận động viên đi luyện tập, thi đấu	Hiện trạng thực tế
4.2	Nhà hát nghệ thuật Đồng Nai			
1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	1	Chở diễn viên, nhạc công	Hiện trạng thực tế
2	Xe ô tô 47 chỗ ngồi	1	Chở diễn viên, nhạc công	Hiện trạng thực tế
3	Xe ô tô 45 chỗ ngồi	1	Chở diễn viên, nhạc công	Hiện trạng thực tế
4	Xe ô tô tải sân khấu lưu động	2	Chở thiết bị âm thanh, ánh sáng, đạo cụ	Hiện trạng thực tế
4.3	Trung tâm Văn hóa điện ảnh			
1	Xe ô tô tải	9	Phục vụ chiếu phim, tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
2	Xe sân khấu chuyên dùng	1	Phục vụ đội tuyên truyền lưu động; chạy phát loa tuyên truyền	Hiện trạng thực tế
3	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	1	Phục vụ đội tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
4.4	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao			
1	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	2	Chở HLV, vận động viên đi luyện tập, thi đấu	Hiện trạng thực tế
4.5	Thư viện thành phố			
1	Xe ô tô tải đến 1,5 tấn	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
5	Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai			
5.1	Xe ô tô tải 1,5 tấn	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô	Hiện trạng thực tế
5.2	Xe ô tô tải nhẹ	2	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô	Hiện trạng thực tế
5.3	Xe ô tô 5 chỗ ngồi (xe dạy học)	2	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô	Hiện trạng thực tế
5.4	Xe ô tô 7 chỗ ngồi (xe dạy học)	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô	Hiện trạng thực tế

5.5	Xe ô tô 9 chỗ ngồi (xe dạy học)	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô	Hiện trạng thực tế
5.6	Xe nâng	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô	Hiện trạng thực tế
5.7	Xe ô tô 5 chỗ ngồi động cơ điện phục vụ dạy học	1	Phục vụ dạy học nghề xe ô tô	
5.8	Xe ô tô tải đến 2,5 tấn	1	Phục vụ giảng dạy nghề logistics	
5.9	Xe nâng hàng chạy điện ngồi lái	1	Phục vụ giảng dạy nghề logistics	
6	Văn phòng UBND thành phố Đồng Nai			
6.1	Xe ô tô tải	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
7	Vườn quốc gia Bù Gia Mập			
7.1	Xe ô tô chở nước chữa cháy rừng	1	Phục vụ công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng	Hiện trạng thực tế
7.2	Xe tải nhỏ 2,5 tấn	1	Vận chuyển vật tư, nhu yếu phẩm phục vụ công tác tuần tra, bảo vệ, chữa cháy rừng	
7.3	Xe máy cày kéo mooc (chở bồn chứa nước 3000 - 5000 lít, gắn hệ thống bơm chữa cháy)	1	Phục vụ công tác chữa cháy rừng tại các khu vực giao thông khó khăn, xe ô tô chữa cháy không vào được	
7.4	Xe ô tô KIA 2700II (1,25 tấn) nối cabin	1	Phục vụ công tác tuyên truyền lưu động và tiếp nhận, cứu hộ động vật hoang dã	
8	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai			
8.1	Xe ô tô khách 25 chỗ ngồi	1	Phục vụ công tác bảo vệ rừng	Hiện trạng thực tế
8.2	Xe ô tô tải 15 tấn	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế
8.3	Xe ô tô tải có cần cẩu	1	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế

8.4	Xe chữa cháy chuyên dùng (xe ben có rơ móc)	1	Phục vụ công tác bảo vệ rừng	Hiện trạng thực tế
8.5	Xe sân khấu lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
9	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai			
9.1	Xe truyền hình lưu động (3,5 tấn)	1	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động	Hiện trạng thực tế
9.2	Xe truyền hình lưu động (7 tấn)	1	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động	Hiện trạng thực tế
9.3	Xe truyền hình lưu động	1	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động. Tiếp nhận từ VTV5 năm 2024	Hiện trạng thực tế
9.4	Xe truyền hình lưu động	1	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động	Hiện trạng thực tế
9.5	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	1	Nhu cầu phát thanh truyền hình (quay ngoại cảnh, game show, tọa đàm)	
9.6	Xe phát thanh truyền hình lưu động (xe được trang bị từ 01 đến 03 Camera và thiết bị sản xuất chương trình đi kèm)	4	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động	Hiện trạng thực tế
9.7	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	Nhu cầu phát thanh truyền hình (quay ngoại cảnh, game show, tọa đàm)	Hiện trạng thực tế
9.8	Xe truyền hình lưu động 5 tấn	1	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động	Hiện trạng thực tế
9.9	Xe truyền hình lưu động FG8	1	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động	Hiện trạng thực tế
9.10	Xe truyền hình lưu động	1	Phục vụ phát thanh truyền hình lưu động	Hiện trạng thực tế
9.11	Xe ô tô tải	2	Nhu cầu thực tế	Hiện trạng thực tế

II	ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG	79		
1	Ủy ban nhân dân phường Lộc Ninh			
<i>1.1</i>	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ép rác	2	Xe chở, ép rác	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô chiều bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
2	Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng			
<i>2.1</i>	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác	Hiện trạng thực tế
3	Ủy ban nhân dân phường Long Thành			
<i>3.1</i>	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe tải (xe ô tô sân khấu lưu động)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
4	Ủy ban nhân dân phường Phước Long			
<i>4.1</i>	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe tải 1,5 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác	1	Xe chở, ép rác	Hiện trạng thực tế
-	Xe tải đến 9 tấn có gắn cầu	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe quét đường	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
5	Ủy ban nhân dân phường Long Khánh			
<i>5.1</i>	<i>Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị</i>			
-	Xe ô tô tải đến 2,5 tấn	1	Quản lý trật tự đô thị	Hiện trạng thực tế
<i>5.2</i>	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe tải (xe ô tô sân khấu lưu động)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
6	Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài			

6.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải đến 2,5 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác 4,8 tấn	1	Xe chở, ép rác	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác 3,5 tấn	1	Xe chở, ép rác	Hiện trạng thực tế
7	Ủy ban nhân dân xã Định Quán			
7.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe tải (xe ô tô sân khấu lưu động)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
8	Ủy ban nhân dân phường Phước Bình			
8.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô chiếu bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
9	Ủy ban nhân dân phường Trảng Bom			
9.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe bồn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe tải cầu đến 5 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác 3,8 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác 6,8 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe tải đến 1,5 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe tải đến 2,5 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe tải đến 2,5 tấn	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
10	Ủy ban nhân dân xã Cẩm Mỹ			
10.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			

-	Xe ô tô tải đến 1,5 tấn (ô tô tải thùng)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
11	Ủy ban nhân dân xã Thiện Hưng			
11.1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			
-	Xe ô tô chiều bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác 4 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác 2 tấn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
12	Ủy ban nhân dân phường Bình Long			
12.1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			
-	Xe ô tô chiều bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
13	Ủy ban nhân dân phường Bình Phước			
13.1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			
-	Xe ô tô tải có gắn cầu	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô xitec	2	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác	2	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe quét đường	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe hút bụi	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô hút chất thải	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô tải chở bùn	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô xitec (thông cống phun nước áp lực cao)	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô tải	3	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
14	Ủy ban nhân dân phường Dầu Giây			
14.1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp			

-	Xe ô tô tải có thùng	1	Dịch vụ công ích; tuyên truyền tổng hợp	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
15	Ủy ban nhân dân xã Bù Đăng			
15.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô chiếu bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
16	Ủy ban nhân dân phường Chơn Thành			
16.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ép rác	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô chiếu bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
17	Ủy ban nhân dân phường Trăn Biên			
17.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe tuyên truyền và sân khấu lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô hút chất thải	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô tải có gắn cầu	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô tải	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
18	Ủy ban nhân dân phường Tân Khai			
18.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô chiếu bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô xitec phun nước	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
19	Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa			
19.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô chiếu bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế

-	Xe ép rác	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
20	Ủy ban nhân dân xã Bình Tân			
20.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ép rác	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
21	Ủy ban nhân dân phường Trị An			
21.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe tuyên truyền và sân khấu lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
22	Ủy ban nhân dân xã Phước An			
22.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
22.2	<i>Phòng Kinh tế</i>			
-	Xe ô tô tải	2	Phục vụ công tác quản lý trật tự đô thị, đất đai, xây dựng	Hiện trạng thực tế
23	Ủy ban nhân dân phường Nhơn Trạch			
23.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe tải (xe ô tô sân khấu lưu động)	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	Hiện trạng thực tế
-	Xe ô tô tải	1	Dịch vụ công ích	Hiện trạng thực tế
23.2	<i>Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị</i>			
-	Xe ô tô tải	5	Phục vụ công tác quản lý trật tự đô thị, đất đai, xây dựng	Hiện trạng thực tế
24	Ủy ban nhân dân phường Tân Phú			
24.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	

25	Ủy ban nhân dân xã Bình Minh			
25.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
26	Ủy ban nhân dân phường An Lộc			
26.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải	1	Dịch vụ công ích	
27	Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai			
27.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải	1	Dịch vụ công ích; quản lý trật tự đô thị	
28	Ủy ban nhân dân phường Đồng Phú			
28.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô chiếu bóng lưu động	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
29	Ủy ban nhân dân phường Xuân Lộc			
29.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
30	Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa			
30.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
31	Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm			
31.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
32	Ủy ban nhân dân xã Xuân Bắc			
32.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			

-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
33	Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh			
33.1	<i>Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>			
-	Xe ô tô tải nhẹ	1	Phục vụ tuyên truyền lưu động	
	TỔNG CỘNG (I +II)	300		